

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Giấy phép khai thác khoáng sản số 97/GP-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 97/GP-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ TDHN22, phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 834/TTr-SNNMT ngày 15/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh không gian khai thác, khối lượng khoáng sản được phép khai thác, công suất, thời hạn khai thác, mục đích khai thác tại khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 1 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 97/GP-UBND ngày 30

tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất TDHN22 thuộc phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai như sau:

1. Nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp:

“3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 1,0 ha.

b) Mức sâu khai thác: mức thấp nhất cote +30 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác: 32.514 m³ đất nguyên khai (tương đương 25.501 m³ đất địa chất, hệ số nở rời 1,275).

5. Công suất: 32.514 m³ đất nguyên khai/hết tháng 6 năm 2026.

6. Thời hạn khai thác: đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026.

7. Mục đích khai thác: Phục vụ thi công các dự án Mở rộng, nâng cấp thảm nhựa tuyến đường Chế Lan Viên do UBND phường Hoài Nhơn Bắc là chủ đầu tư (4.215 m³); Dự án KDC trung tâm Hoài Mỹ (giai đoạn 1) do UBND phường Hoài Nhơn Đông là chủ đầu tư (5.122 m³) và Dự án Khu dân cư ngã ba Thái Lợi và Cừ Lợi do UBND phường Hoài Nhơn là chủ đầu tư (23.177 m³)”.

2. Nội dung điều chỉnh:

“3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 1,87 ha.

b) Mức sâu khai thác: mức thấp nhất cote +28,0 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác: 99.033,425 m³ đất nguyên khai (tương đương 77.673,27 m³ đất địa chất, hệ số nở rời 1,275).

5. Công suất: 99.033,425 m³ đất nguyên khai/đến ngày 05 tháng 11 năm 2026.

6. Thời hạn khai thác: đến hết ngày 05 tháng 11 năm 2026.

7. Mục đích khai thác:

- Phục vụ thi công các dự án:

+ Mở rộng, nâng cấp thảm nhựa tuyến đường Chế Lan Viên do UBND phường Hoài Nhơn Bắc là chủ đầu tư (4.215 m³); Dự án KDC trung tâm Hoài Mỹ (giai đoạn 1) do UBND phường Hoài Nhơn Đông là chủ đầu tư (5.122 m³) và Dự án Khu dân cư ngã ba Thái Lợi và Cừ Lợi do UBND phường Hoài Nhơn là chủ đầu tư (23.177 m³);

+ Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Phú Mỹ Tân (phía Tây) do Ban Quản lý dịch

vụ đô thị và phát triển quỹ đất phường Hoài Nhơn Nam làm chủ đầu tư (37.769,425 m³);

+ Khu dân cư khu phố Tăng Long 1 – giai đoạn 2 do Ban quản lý dịch vụ đô thị và Phát triển quỹ đất phường Hoài Nhơn làm chủ đầu tư (28.750 m³)”.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 97/GP-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định, trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng bổ sung theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 97/GP-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường: Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Bắc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐC&KS miền Trung;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Lưu: VT, N4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, KHU VỰC
TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

1. Tọa độ, diện tích theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 97/GP-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 108 ⁰ 15', múi chiều 3 ⁰	
1	1.603.718	587.319
6	1.603.661	587.363
5	1.603.581	587.254
A	1.603.639	587.206
Diện tích: 1,0 ha Mức sâu khai thác thấp nhất: +30,0 m		

2. Tọa độ, diện tích khai thác sau điều chỉnh:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 108 ⁰ 15', múi chiều 3 ⁰	
2	1.603.762	587.263
1	1.603.718	587.319
6	1.603.661	587.363
5	1.603.581	587.254
B	1.603.690	587.165
Diện tích: 1,87 ha Mức sâu khai thác thấp nhất: +28,0 m		